TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 03-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;

2. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Đoàn Thị Trúc Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Đăng Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Tạ Thanh T, sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn C (đã chết) và bà Sầm Thị Huỳnh M; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc T1 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 29-12-2023 đến ngày 07-01-2024 được trả tự do; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07-01-2024 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Phạm Thị A; có vợ tên Phan Thị Q và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 28-12-2023 đến ngày 06-01-2024 được trả tự do; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 06-01-2024 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27-12-2023, Tạ Thanh T điện thoại cho Nguyễn Văn L đặt mua 02 thùng pháo hoa (một thùng pháo hoa loại 49 ống, một thùng pháo hoa dạng cây), L trả lời với Thao rằng hiện tại không có pháo hoa loại 49 ống mà chỉ có pháo hoa dạng cây nên T kêu L mua trước một thùng pháo hoa dạng cây. Lắc báo giá cho T là 9.500.000 đồng/01 thùng pháo hoa dạng cây. Do không có tiền nên L yêu cầu T đưa tiền trước để mua pháo và T đồng ý chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1995 ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (chị ruột của L). Sau đó, chị L1 chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào số tài khoản của chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1990 ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh để L gặp chị T2 lấy tiền mặt.

Sau khi nhận tiền, L diện thoại cho người đàn ông Campuchia tên T3 (không rõ họ tên, địa chỉ) đặt mua một thùng pháo hoa dạng cây với giá là 5.500.000 đồng. Lắc và T3 thỏa thuận sẽ giao nhận pháo vào khoảng 03 giờ ngày 28-12-2023 tại rẫy mía phía sau Trường tiểu học T5 thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Đến khoảng 03 giờ ngày 28-12-2023, L đi bộ đến địa điểm đã hẹn với T3 để nhận pháo, khi đang lấy pháo vận chuyển về nhà thì bị lực lượng Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh phát hiện, bắt quả tang vào lúc 03 giờ 30 phút cùng ngày, thu giữ 01 thùng carton chứa 18 ống hình trụ, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc, kí hiệu ROMAN V, chiều dài 85,5cm, đường kính 5,8cm (nghi là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 26kg).

* *Kết luận giám định:* Kết luận giám định số: 481/KL-KTHS, ngày 29-12-2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 18 ống hình trụ, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc, kí hiệu ROMAN V, chiều dài 85,5cm, đường kính 5,8cm là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 26kg.

Về kê biên tài sản: Thao có đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số CB314382 và 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 70H-006.57, 70H-024.84. Tuy nhiên, hiện các tài sản nêu trên đang thế chấp để vay tiền tại Ngân hàng TMCP Q1 - Chi nhánh T6 nên không tiến hành kê biên; Lắc không có tài sản có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSTB ngày 27-3-2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Tạ Thanh T, Nguyễn Văn L về tội "Buôn bản hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Tạ Thanh T phạm tội "Buôn bán hàng cấm", đề nghị:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tạ Thanh T từ 100.000.000 (một trăm triệu) đồng đến 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T, L.

* *Về xử lý vật chứng*: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tung hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định và xử lý các vật chứng có liên quan theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: các bị cáo L, T xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện như sau:

[2.1] Vào ngày 27-12-2023, T điện thoại cho L đặt mua 02 thùng pháo hoa (một thùng pháo hoa loại 49 ống, một thùng pháo hoa dạng cây), với giá 9.500.000 đồng/01 thùng pháo hoa dạng cây và T đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng cho L để mua pháo. Sau khi nhận tiền, L diện thoại cho người đàn ông Campuchia tên T3 (không rõ họ tên, địa chỉ) đặt mua một thùng pháo hoa dạng cây với giá là 5.500.000 đồng. Đến khoảng 03 giờ ngày 28-12-2023, L đi bộ đến địa điểm đã thỏa thuận với T3 để nhận pháo tại khu vực rẫy mía thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, khi đang lấy pháo thì bị lực lượng Công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 thùng carton chứa 18 ống hình trụ, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc, kí hiệu ROMAN V. Tại Kết luận giám định số: 481/KL-KTHS, ngày 29-12-2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: "*18 ống hình trụ, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc, kí hiệu ROMAN V, chiều dài 85,5cm, đường kính 5,8cm là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 26kg*". Do đó, đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Tạ Thanh T, Nguyễn Văn L phạm tội "Buôn bán hàng cấm" với tình tiết

định khung "*Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSTB ngày 27-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, lưu hành và sử dụng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong dịp lễ Tết truyền thống của dân tộc. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết pháo hoa nổ là hàng hóa Nhà nước cấm (trừ các loại pháo Nhà nước cho sử dụng theo quy định) nhưng vẫn cố tình thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[4] Xét tính chất, mức độ của từng bị cáo thấy rằng: đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo L, T không có sự cấu kết chặt chẽ và bàn bạc, phân công công việc cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo L là người trực tiếp giao dịch mua pháo nhằm bán lại để hưởng tiền lợi nhuận chênh lệch; bị cáo T cung cấp tiền cho bị cáo L mua pháo, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt thì cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo L, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[5.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước ở địa phương; bị cáo có tài sản (Thẻ tiết kiệm), có đủ khả năng tự cải tạo, hơn nữa chính sách pháp luật của Nhà nước đối với các tội phạm về kinh tế có xu hướng tăng cường hình phạt tiền, nhằm thu lại khoản tiền bị cáo đã gây thất thoát về kinh tế cho Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện về kinh tế để thi hành hình phạt tiền, nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo T là phù hợp và cũng đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5.2] Bị cáo L là lao động tự do và không có tài sản có giá trị bị kê biên; bị cáo T bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 16 ống hình trụ, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc, kí hiệu ROMAN V, chiều dài 85,5cm, đường kính 5,8cm là pháo nổ (pháo hoa nổ) còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và là hàng cấm, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo của bị cáo L và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone của bị cáo T là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau trong việc mua bán pháo, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền bị cáo T chuyển cho L để mua pháo còn lại 4.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, bị cáo L đã tiêu xài hết nên cần buộc bị cáo L nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] 01 (một) thẻ tiết kiệm số LQ 0073139, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 – Chi nhánh T6 - Phòng G, phát hành ngày 14-6-2024, chủ sở hữu Tạ Thanh T, số tiền giao dịch 100.000.000 (một trăm triệu) đồng của bị cáo T, cần chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho đến khi bị cáo T thi hành xong các khoản tiền phạt và án phí.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị L1 và chị Nguyễn Thị T2 có hành vi nhận tiền chuyển khoản từ Thao rồi chuyển lại Lắc, nhưng chị L1 và chị T2 không biết số tiền nhận được là tiền Lắc mua bán pháo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh không xử lý là có căn cứ.

Đối với người tên T3 có hành vi bán pháo cho L, do chưa xác định được nhân thân, lý lịch, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: các bị cáo L, T là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Tạ Thanh T phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28-12-2023 đến ngày 06-01-2024.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Thanh T 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 16 ống hình trụ, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc, kí hiệu ROMAN V, chiều dài 85,5cm, đường kính 5,8cm là pháo nổ (pháo hoa nổ); 01 (một) bao nylong màu xanh dùng để chứa pháo, đã qua sử dụng và 01 (một) thùng carton bằng giấy dùng để chứa pháo, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số Imei 1: 862566043369815 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn L và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, số Imei: 356730119664631, màn hình điện thoại bị nứt nhiều đường, đã qua sử dụng của bị cáo Tạ Thanh T.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-3-2024 và kho vật chứng của Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh)

3. Xử lý đối với T4 tiết kiệm: chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tạm giữ 01 (một) thẻ tiết kiệm số LQ 0073139, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 – Chi nhánh T6 - Phòng G, phát hành ngày 14-6-2024, chủ sở hữu Tạ Thanh T, số tiền giao dịch 100.000.000 (một trăm triệu) đồng của bị cáo T để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho đến khi bị cáo T thi hành xong các khoản tiền phạt và án phí.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Tạ Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Nguyễn Văn L, Tạ Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV-06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thúy